

Số: 134 /KL-TTr

Lai Châu, ngày 15 tháng 01 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng năm 2023-2024 tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Quyết định số 192/QĐ-TTr ngày 08/10/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Lai Châu về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng năm 2023-2024 tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt. Từ ngày 14/10/2025 đến ngày 03/12/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 17/BC-ĐTTr ngày 10/12/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*sau đây gọi tắt là Ban QLDA*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu¹.

Tổ chức bộ máy gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc, viên chức và người lao động hợp đồng theo quy định. Ban QLDA có 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Tổ chức - Hành chính, Kỹ thuật, Kế hoạch và Tài vụ. Đến thời điểm thanh tra, tổng số viên chức, người lao động của Ban QLDA là 60 người.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Ban QLDA có chức năng làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các dự án khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Trung ương giao. Ban QLDA có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, con dấu, tài khoản, phương tiện làm việc theo quy định của pháp luật. Làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các dự án đầu tư xây dựng theo Đề án, Nghị quyết chuyên đề của tỉnh thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; các dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các dự án đầu tư xây dựng thực hiện sắp xếp, ổn định dân cư; các dự án đầu tư, nâng cấp hạ tầng tái định cư thủy điện Sơn La, Lai Châu, Huội Quảng; Dự án Phát triển nông thôn

¹ Ban QLDA được thành lập theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh Lai Châu.

thích ứng với thiên tai tỉnh Lai Châu; dự án cấp bách, khẩn cấp khắc phục thiên tai sạt lở thuộc lĩnh vực. Tiếp nhận và quản lý sử dụng các nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao để đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nhận tư vấn quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng được ký kết; nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết; ...

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Trong giai đoạn năm 2023-2024, Ban QLDA đã quan tâm chỉ đạo tuyên truyền và triển khai thực hiện đến viên chức và người lao động các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (PCTN) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh Lai Châu². Ban QLDA đã ban hành 06 văn bản³ theo thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Đơn vị thực hiện triển khai tuyên truyền phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thông qua các đợt sinh hoạt chi bộ, họp cơ quan, ...

2. Việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ban QLDA đã ban hành nội quy, quy chế, thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo, địa điểm tiếp công dân và trang bị cơ sở, vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tiếp công dân đảm bảo theo quy định của Luật Tiếp công dân và văn bản hướng dẫn thi hành. *Tuy nhiên*, Ban QLDA không phân công người thực hiện tiếp công dân thường xuyên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

² Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Tiếp công dân; Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố Cáo; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản minh bạch tài sản, thu nhập; Văn bản số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh về triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch PCTN hằng năm của tỉnh, các quy định về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác.

³ Quyết định số 106/QĐ-BQLDA ngày 10/10/2023 về ban hành quy chế tiếp công dân; Quyết định số 107/QĐ-BQLDA ngày 10/10/2023 về ban hành nội quy tiếp công dân; Kế hoạch số 82/KH-BQLDA ngày 07/02/2023 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch số 159/KH-BQLDA ngày 29/01/2024 về công tác phòng chống tham nhũng năm 2024; Kế hoạch số 180/KH-BQLDA ngày 23/02/2023 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 157/KH-BQLDA ngày 25/01/2024 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024.

Việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Giám đốc Ban QLDA thực hiện nghiêm túc việc thông báo tiếp công dân định kỳ vào ngày 25 hằng tháng. Trong giai đoạn năm 2023-2024 không có công dân nào đến địa điểm tiếp công dân của đơn vị để thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Việc tổ chức tiếp công dân thường xuyên, tiếp dân định kỳ của Giám đốc Ban được thực hiện cơ bản đảm bảo quy định của Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. *Tuy nhiên*, Ban QLDA chưa mở sổ ghi chép, theo dõi tiếp công dân theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật: Trong giai đoạn năm 2023-2024, Ban QLDA đã tiếp nhận 03 đơn (*trong đó năm 2023 là 02 đơn; năm 2024 là 01 đơn kiến nghị, phản ánh*). Kết quả xử lý đơn: Sau khi tiếp nhận đơn của công dân, Ban QLDA đã kịp thời xử lý đơn theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về Quy trình xử lý đơn Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (đã xử lý 03/03 đơn). Kết quả giải quyết: 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban, đã giải quyết và trả lời công dân cơ bản theo quy định. *Tuy nhiên*, Ban QLDA không có báo cáo, đề xuất của người xử lý đơn với người đứng đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021.

Trong giai đoạn năm 2023-2024 không có vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban QLDA. *Tuy nhiên*, Ban QLDA phân công nhiệm vụ giải quyết khiếu nại cho Phó Giám đốc Ban là không đúng thẩm quyền giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 14, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Trong giai đoạn năm 2023-2024 không có vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban QLDA. *Tuy nhiên*, Ban QLDA phân công nhiệm vụ giải quyết tố cáo cho Phó Giám đốc Ban là không đúng thẩm quyền giải quyết tố cáo quy định tại Điều 18 Luật Tố cáo năm 2018.

3. Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định

Căn cứ chương trình kế hoạch công tác về công tác phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân tỉnh⁴, Ban QLDA đã cụ thể hóa, xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của đơn vị. *Tuy nhiên*, năm 2023 Ban QLDA xây dựng kế

⁴ Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

hoạch công tác phòng, chống tham nhũng còn chậm so với quy định⁵; không triển khai thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra theo quy định tại Điều 56 Luật Phòng, chống tham nhũng.

3.1.2. Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

3.1.2.1. Công tác quản lý tài chính

a) Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Ban QLDA xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản đảm bảo quy định về thời gian, thủ tục và thẩm quyền ban hành. Đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ chi tiết đến từng nội dung chi. Căn cứ vào các chứng từ thanh toán từ 01/01/2023 đến 31/12/2024: Về cơ bản các nội dung thanh toán thực hiện theo quy chế, viên chức và người lao động trong đơn vị đều có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện các nội dung trong quy chế chi tiêu nội bộ. *Tuy nhiên:*

- Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có nội dung còn chưa phù hợp theo quy định tại Điều 39 Luật Viên chức năm 2010⁶ và các Điều: 3, 12, 13, 14, 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức⁷.

- Thanh toán công tác phí một số chuyên công tác có nội dung chưa đảm bảo theo quy định của Quy chế (*cho ứng đi công tác chưa đảm bảo trình tự, thủ tục; thanh toán trùng công tác phí*).

b) Công tác lập, giao dự toán thu, chi quản lý dự án

Công tác lập dự toán thu, chi quản lý dự án: Đơn vị thực hiện theo Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công và Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và gửi Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp theo quy định.

⁵ Theo Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Lai Châu, thời hạn xây dựng và ban hành kế hoạch trước ngày 31/01/2023 tuy nhiên đến ngày 07/02/2023 Ban QLDA mới ban hành kế hoạch số 82/KH-BQLDA.

⁶ Tại Điều 39 Luật Viên chức năm 2010 quy định: “Mục đích của đánh giá viên chức để làm căn cứ tiếp tục bổ trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức”. Tuy nhiên, Ban QLDA không sử dụng kết quả đánh giá viên chức hàng năm để làm căn cứ chi trả bổ sung thu nhập đối với một số viên chức.

⁷ Ban QLDA xây dựng tiêu chí đánh giá, bình xét khen thưởng để thực hiện chế độ chính sách (*thu nhập tăng thêm*) cho viên chức người lao động trong Quy chế chi tiêu nội bộ, gồm 06 tiêu chí: (1) Hiệu quả công việc được giao (tiền độ, chất lượng); (2) Chấp hành sự phân công của lãnh đạo phòng, lãnh đạo ban; (3) Chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan; (4) Tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc với công việc được giao; (5) Sự phối hợp, đoàn kết công tác; (6) Tham gia các hoạt động phong trào của cơ quan, đoàn thể chưa đảm bảo theo quy định tại các Điều: 3, 12, 13, 14, 15 Nghị định 90/2020/NĐ-CP (*Thiếu tiêu chí “Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;...”*).

Công tác giao dự toán thu, chi quản lý dự án: Ban QLDA phê duyệt dự toán thu, chi, dự toán điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 và Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính.

c) Việc thực hiện dự toán thu, chi từ hoạt động quản lý dự án

Thực hiện dự toán thu: Đơn vị quản lý các nguồn thu cơ bản theo quy định tại Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính và Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính. *Tuy nhiên:*

- Đơn vị chưa nộp ngân sách nhà nước (NSNN) đối với chi phí quản lý dự án (*phần đơn vị được giao điều hành dự án*) của các dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành còn thừa, chưa chi hết⁸ theo quy định tại khoản 2, khoản 5, Điều 13 Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính và Công văn số 10702/BTC-PTHT ngày 15/7/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản thu của BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực.

- Đơn vị chưa nộp NSNN 157.400.000 đồng chi phí quản lý dự án còn dư trên tài khoản 421 (*phần đơn vị thực hiện hợp đồng*) của những năm trước chuyển sang đã hết nhiệm vụ chi theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 13 Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính.

- Đơn vị chưa nộp NSNN 1.000.000 đồng nguồn thu từ tiền bán hồ sơ mời thầu năm trước chuyển sang hết nhiệm vụ chi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Thông tư 190/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ.

- Đối với nguồn thu từ lãi bảo hành công trình (*phát sinh từ 01/01/2005 đến 31/12/2024*): Sau khi trả tiền bảo hành công trình cho nhà thầu, đơn vị không trả tiền lãi phát sinh cho nhà thầu, không xác định được đối tượng chi trả với số tiền: 902.693.628 đồng.

Thực hiện dự toán chi: Tổng dự toán được duyệt 13.212.922.379 đồng (*năm 2023: 6.724.679.000 đồng, năm 2024: 6.488.243.379 đồng*); Tổng số quyết toán 11.174.228.184 đồng (*năm 2023: 5.289.663.684 đồng, năm 2024: 5.884.564.500 đồng*); Số thanh tra 11.166.386.184 đồng; *Chênh lệch: 7.842.000 đồng*. Kết quả thanh tra cho thấy các nội dung chi cơ bản đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ và chế độ, chính sách hiện hành. *Tuy nhiên:*

- Tạm ứng tiền đi công tác lần 2 nhưng không thực hiện hoàn ứng số tiền đã tạm ứng lần 1 là không đảm bảo theo quy định tại điểm c mục 2 Điều 17 Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-BQLDA ngày

⁸ Tại thời điểm thanh tra, theo tài liệu đơn vị cung cấp, đoàn thanh tra nhận thấy: Một số công trình đã được phê duyệt quyết toán và các quyết định phê duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án hàng năm của Sở Tài chính chưa phân rõ việc phân bổ chi phí đối với chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn do đó chưa xác định được chi phí quản lý dự án đã nêu.

13/01/2023 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT.

- Thanh toán trùng⁹ công tác phí với số tiền: 7.842.000 đồng.

d) Việc trích lập và sử dụng các quỹ

Đơn vị đã trích lập quỹ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT- BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Ban QLDA chi trả bổ sung thu nhập cơ bản đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ. *Tuy nhiên*, việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị chưa phù hợp tại Điều 39 Luật Viên chức năm 2010 và các Điều: 3, 12, 13, 14, 15 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Việc quản lý, sử dụng tài sản công

Ban QLDA đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Nội dung quy chế áp dụng theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Kết quả thanh tra cho thấy: Ban QLDA đã phản ánh kịp thời tài sản tăng thêm trong năm và tính khấu hao tài sản công đảm bảo theo quy định. *Tuy nhiên*:

- Đơn vị chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung nội dung về tính hao mòn và thời hạn sử dụng tài sản thiết bị tối thiểu trong Quy chế theo quy định hiện hành¹⁰.

- Đơn vị áp sai đối tượng¹¹ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 1 và áp sai tổ chức thực hiện quy định tại Điều 13, Điều 14 của Quy chế.

e) Việc chấp hành pháp luật về kế toán

Việc áp dụng chế độ kế toán, tài khoản kế toán: Đơn vị áp dụng các văn bản: Luật Kế toán và Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Việc chấp hành quy định về chứng từ, sổ sách kế toán:

⁹ Tại điểm a khoản 1 Điều 17 Quy chế chi tiêu nội bộ: Ban QLDA đã thực hiện thanh toán khoản công tác phí đối với viên chức và người lao động được giao nhiệm vụ quản lý, giám sát thi công xây dựng và giải phóng mặt bằng tuy nhiên vẫn thanh toán công tác phí tại nơi được giao nhiệm vụ.

¹⁰ Tại khoản 4 Điều 10 và khoản 6 Điều 12 Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công căn cứ theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018. Đến ngày 10/6/2023, Thông tư số 45/2018/TT-BTC hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 tuy nhiên đơn vị chưa sửa đổi, bổ sung các nội dung trên vào Quy chế.

¹¹ Đối tượng của đơn vị là viên chức tuy nhiên áp dụng đối tượng là công chức.

- Về chứng từ kế toán: Kết quả thanh tra cho thấy về cơ bản đã đảm bảo đầy đủ thủ tục làm căn cứ thanh toán; chứng từ được sắp xếp gọn gàng. Tuy nhiên, một số chứng từ thanh toán còn chưa đảm bảo.

- Về sổ sách: Đơn vị mở sổ sách theo quy định tại Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 của Bộ Tài chính.

- Về công tác lập báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính: Hết năm, đơn vị đã thực hiện công tác khóa sổ kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định.

3.1.2.2. Việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn trong công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền (Việc xây dựng quy hoạch, rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch, đưa ra khỏi quy hoạch)

Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TU ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lai Châu về công tác quy hoạch cán bộ và Quyết định 41/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh về ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Lai Châu. Ban QLDA đã rà soát phê duyệt bổ sung quy hoạch, đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh trưởng, phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Ban QLDA nhiệm kỳ 2021-2026; phê duyệt quy hoạch các chức danh trưởng, phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Ban QLDA nhiệm kỳ 2026-2031; đã thực hiện công khai đảm bảo theo quy định tại Điều 11 Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về công tác quy hoạch cán bộ. Qua thanh tra, Ban QLDA thực hiện quy hoạch, bổ sung quy hoạch, đưa ra khỏi quy hoạch đảm bảo theo quy định.

3.1.3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Ban QLDA đã ban hành Quy chế văn hoá công sở và chuẩn mực ứng xử của viên chức và người lao động thuộc Ban. Ban QLDA đã bám sát các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quy chế của đơn vị để thực hiện đảm bảo quy định và không có trường hợp nào vi phạm quy tắc ứng xử theo quy định tại Điều 83 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng.

Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Trong giai đoạn năm 2023-2024, Ban QLDA không rà soát, ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo thẩm quyền quản lý của Ban QLDA theo quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Ban QLDA không chuyển đổi vị trí công tác đối với Trưởng phòng Tổ chức Hành chính¹² là không đúng quy định tại Điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

¹² Điều 25 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: “1. Người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, ... 2. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực...”. Tuy nhiên, đồng chí Trưởng phòng Tổ chức Hành chính được bổ nhiệm lần đầu tại Quyết định số 16/QĐ-BQLDA ngày

3.1.4. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

Đơn vị đã thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng.

3.1.5. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh¹³. Ban QLDA đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập theo quy định. Kết quả thực hiện có 14/14 người¹⁴ (năm 2023: 07 người; năm 2024: 07 người) có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền kiểm soát của Thanh tra tỉnh. Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai được niêm yết công khai tại trụ sở Ban QLDA theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng. Ban QLDA đã bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và thực hiện báo cáo kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

3.2. Việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng

3.2.1. Phát hiện tham nhũng qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị không kiểm tra nội bộ, tự kiểm tra tài chính theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính về Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Văn bản chỉ đạo số 2794/UBND-TH ngày 08/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.2.2. Phát hiện tham nhũng qua công tác giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị không phát hiện hành vi tham nhũng qua công tác giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo.

3.2.3. Việc xử lý hành vi tham nhũng: Không.

4. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

02/8/2016 và bổ nhiệm lại tại Quyết định số 99/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021 là quá thời hạn chuyển đổi vị trí so với quy định.

¹³ Công văn số 1058/TTr-NV3 ngày 21/11/2023 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023, Công văn số 1201/TTr-NV3 ngày 15/11/2024 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2024.

¹⁴ Năm 2023 gồm 07 người: 01 Phó Giám đốc, 03 Trưởng phòng và 03 Phó trưởng phòng. Năm 2024 gồm 07 người: 02 Phó Giám đốc, 02 Trưởng phòng và 03 Phó trưởng phòng.

Ban QLDA đã thực hiện báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. *Tuy nhiên*, Ban QLDA thực hiện chế độ báo cáo định kỳ chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 1, Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021, Thông tư số 01/2024/TT-TTCP ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng

5.1. Việc quản lý các dự án do Ban QLDA làm chủ đầu tư

Trong giai đoạn năm 2023-2024, Ban QLDA được giao làm chủ đầu tư 29 dự án với tổng mức đầu tư 1.000.425 triệu đồng. Trong đó: 17 dự án chuyển tiếp sang năm 2023, 11 dự án khởi công mới và 01 dự án đã phê duyệt dự án đầu tư nhưng chưa thực hiện giai đoạn tiếp theo do chưa ký được hiệp định vay vốn ODA từ Chính phủ Nhật Bản.

Tổng số vốn đầu tư được giao năm 2023 là 132.974 triệu đồng, giải ngân 126.137,925 triệu đồng, đạt tỷ lệ 94,86% kế hoạch vốn giao. Tổng số vốn đầu tư được giao năm 2024 là 89.351,467 triệu đồng, giải ngân 67.199,851 triệu đồng, đạt tỷ lệ 75,21% kế hoạch vốn giao.

Việc quản lý, thanh toán, tạm ứng, thu hồi tạm ứng và quyết toán vốn đầu tư đã được Ban QLDA thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Đến thời điểm thanh tra có 28/29 dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư đã trình phê duyệt quyết toán 28/28 dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán 27/28 dự án (*01 dự án đang được Sở Tài chính thẩm tra*). Việc nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng và công tác quyết toán dự án hoàn thành cơ bản được chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Tuy nhiên: Đến ngày 31/12/2024 còn nợ đọng xây dựng cơ bản với giá trị 254,596 triệu đồng (*đến thời điểm thanh tra còn nợ xây dựng cơ bản 122,596 triệu đồng*).

5.2. Kết quả thanh tra cụ thể đối với 02 dự án

Trong giai đoạn năm 2023-2024 có 26/29 dự án đầu tư xây dựng do Ban QLDA được giao làm chủ đầu tư đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm toán và 01 dự án chưa ký hiệp định vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản do đó Đoàn thanh tra không thanh tra 27 dự án

nêu trên, Đoàn thanh tra chỉ kiểm tra đối với 02 dự án¹⁵. Kết quả xác minh cụ thể như sau:

5.2.1. Việc tuân thủ các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở

Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn.

Riêng đối với công trình Khắc phục lũ quét, sạt lở đất, bảo vệ khu dân cư suối Nậm Kim xã Mường Kim và suối Nậm Bốn xã Mường Cang thuộc dự án Khắc phục và chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư, đất nông nghiệp và di dân ra khỏi vùng thiên tai huyện Than Uyên được thực hiện theo Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp theo quy định tại Điều 58¹⁶ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

5.2.2. Việc tuân thủ các quy định về công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đã được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. *Tuy nhiên* một số công việc áp dụng định mức chưa phù hợp; tính sai chi phí vận chuyển vật liệu; tính sai khối lượng một số công việc được nghiệm thu so với bản vẽ hoàn công, tính toán khối lượng đo vẽ mặt cắt ngang dưới nước sai so với hồ sơ được phê duyệt; xác định khối lượng đào hố móng kiểm tra và mẫu thí nghiệm cơ lý vượt quá khối lượng theo quy định dẫn đến chênh lệch giảm so với giá trị thanh, quyết toán là 199.107.000 đồng (*trong đó thu hồi nộp ngân sách nhà nước 174.157.000 đồng, giảm trừ cấp phát 24.950.000 đồng*).

5.2.3. Việc tuân thủ các quy định về công tác lựa chọn nhà thầu

Việc lựa chọn nhà thầu được chủ đầu tư thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản có liên quan.

5.2.4. Việc tuân thủ các quy định về thương thảo và ký kết hợp đồng

Chủ đầu tư và các nhà thầu thực hiện thương thảo, ký hợp đồng theo các

¹⁵ Dự án Thủy lợi Cù Thàng xã Tà Mung huyện Than Uyên và công trình Khắc phục lũ quét, sạt lở đất, bảo vệ khu dân cư suối Nậm Kim xã Mường Kim và suối Nậm Bốn xã Mường Cang thuộc dự án Khắc phục và chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư, đất nông nghiệp và di dân ra khỏi vùng thiên tai huyện Than Uyên.

¹⁶ Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

quy định về hợp đồng và quyết định trúng thầu. Nội dung các hợp đồng phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt và căn cứ vào Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Nghị định số 50/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

5.2.5. Việc tuân thủ các quy định về công tác quản lý chất lượng, tiến độ

Công tác quản lý chất lượng, tiến độ thi công xây dựng công trình được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Nghị định số 06/2021/NĐ-CP về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

5.2.6. Việc tuân thủ các quy định về công tác nghiệm thu, thanh toán, tạm ứng; bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng

Công tác nghiệm thu, thanh toán, tạm ứng; bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng được chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình và Nghị định số 99/2021/NĐ-CP về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư. Sau khi công trình hoàn thành được đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định.

5.2.7. Việc thực hiện quyết toán dự án hoàn thành

Công tác quyết toán dự án hoàn thành được Ban QLDA thực hiện theo quy định của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ. Đến thời điểm thanh tra 02/02 dự án đã được Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán và trình thẩm tra, phê duyệt (*trong đó 01 dự án đã được phê duyệt quyết toán và 01 dự án đang thẩm tra*). Tại dự án Thủy lợi Cù Thàng, xã Tà Mung, huyện Than Uyên do không triển khai thi công¹⁷ nên công việc giám sát quyền tác giả không thực hiện. *Tuy nhiên*, Chủ đầu tư không giảm trừ giá trị chi phí tư vấn thiết kế khi lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dẫn đến chênh lệch số tiền 47.900.000 đồng.

5.2.8. Kết quả xác minh thực tế

Xác minh thực tế một số hạng mục tại công trình Khắc phục lũ quét, sạt lở đất, bảo vệ khu dân cư suối Nậm Kim xã Mường Kim và suối Nậm Bón xã Mường Cang thuộc dự án Khắc phục và chống sạt lở, bảo vệ khu dân cư, đất nông nghiệp và di dân ra khỏi vùng thiên tai huyện Than Uyên. Qua kiểm tra, cơ bản các hạng mục công trình được thi công đảm bảo theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. *Tuy nhiên*:

- Hạng mục Kênh thủy lợi thuộc Tuyến kè số 01 bờ tả (*từ cọc LS11A đến cọc TC3*) kè suối Nậm Kim: Đơn vị thi công đắp đất hai bên thành kênh chưa đảm bảo thiết kế được duyệt.

- Gói thầu tư vấn khảo sát: Chủ đầu tư áp dụng cấp địa hình không phù

¹⁷ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh về việc chấm dứt thực hiện dự án Thủy lợi Cù Thàng, xã Tà Mung, huyện Than Uyên từ nguồn vốn đầu tư công.

hợp¹⁸ với quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 30/08/2021 của Bộ Xây dựng.

Tổng chênh lệch giữa giá trị đã nghiệm thu, thanh toán và giá trị xác định qua kiểm tra thực tế của các nội dung tồn tại nêu trên là 26.068.000 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

Ban QLDA đã quan tâm triển khai, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đến viên chức, người lao động. Tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân cơ bản theo quy định; triển khai khá đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như ban hành kế hoạch về công tác phòng chống tham nhũng, công khai tài sản, thu nhập; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản đảm bảo các quy định về thời gian, thủ tục, thẩm quyền ban hành. Công tác xây dựng quy hoạch, rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch, đưa ra khỏi quy hoạch cán bộ được thực hiện theo quy định.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện cơ bản đảm bảo theo Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính, Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan. Chứng từ thanh toán đầy đủ thủ tục làm căn cứ thanh toán. Đơn vị mở sổ sách theo Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 của Bộ Tài chính. Hết năm, đơn vị đã thực hiện công tác khóa sổ kế toán, lập Báo cáo tài chính theo quy định.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng được thực hiện cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2023; các Nghị định của Chính phủ¹⁹ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản có liên quan.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực: Ban QLDA không phân công người tiếp công dân thường xuyên; không ghi chép, mở sổ theo dõi tiếp công dân; không báo cáo, đề xuất của người xử lý đơn với người đứng đầu; phân công nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo không đúng thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ chưa đảm bảo theo quy định; xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm

¹⁸ Hiện trạng địa điểm xây dựng dự án là vùng bằng phẳng đồi thoải dưới 20m, cỏ cây mọc thấp, không vướng tầm ngắm, có ruộng cấy lúa, trồng màu, không lầy lội, đi lại thuận tiện. Đối chiếu với bản phân cấp địa hình tại phụ lục 09, 10 phần khảo sát ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 30/08/2021 của Bộ Xây dựng thì địa hình dự án thuộc địa hình cấp II tuy nhiên chủ đầu tư áp dụng cấp địa hình là cấp III.

¹⁹ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2023 còn chậm, không triển khai thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra theo quy định.

- Trong công tác quản lý tài chính: Ban QLDA xây dựng các tiêu chí đánh giá viên chức chưa đầy đủ theo quy định, không sử dụng kết quả đánh giá viên chức hằng năm để làm căn cứ chi trả bổ sung thu nhập. Đơn vị chưa nộp ngân sách nhà nước đối với các chi phí, nguồn thu còn thừa, chưa chi hết, bao gồm: Chi phí quản lý dự án đối với các dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (*phần đơn vị được giao điều hành dự án và phần thực hiện hợp đồng*), tiền bán hồ sơ mời thầu, lãi bảo hành công trình. Thanh toán công tác phí chưa đảm bảo theo Quy chế chi tiêu nội bộ. Chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; đối tượng áp dụng của Quy chế chưa phù hợp với thực tiễn đơn vị.

- Trong công tác chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Ban QLDA chưa rà soát, ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn theo thẩm quyền quản lý; chưa chuyển đổi vị trí công tác đối với Trưởng phòng Tổ chức Hành chính.

- Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng: Còn để xảy ra việc nợ đọng xây dựng cơ bản; áp dụng định mức chưa phù hợp một số công việc; tính sai khối lượng, chi phí vận chuyển vật liệu; xác định khối lượng đào hố móng kiểm tra và mẫu thí nghiệm cơ lý vượt quá khối lượng quy định; không giảm trừ giá trị chi phí tư vấn thiết kế khi lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Ban QLDA đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, quản lý tài chính và hoạt động đầu tư xây dựng có lúc, có việc chưa được sát sao. Năng lực quản lý, trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các phòng, viên chức, hợp đồng lao động của Ban QLDA có mặt còn hạn chế, chưa kịp thời cập nhật chế độ chính sách để tham mưu cho lãnh đạo Ban trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng. Một số đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế có việc, có nội dung chất lượng còn hạn chế. Một số cán bộ Ban QLDA còn sai sót trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Trách nhiệm

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên trách nhiệm thuộc Giám đốc Ban QLDA trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và cá nhân các đồng chí Phó giám đốc được giao phụ trách lĩnh vực; Trưởng các phòng (*Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch, Phòng Tài vụ, Phòng Kỹ thuật*); Kế toán trưởng và cá nhân liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra không áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về hành chính

Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm điểm, xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các cá nhân có liên quan đến những hạn chế, khuyết điểm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng năm 2023-2024 theo thẩm quyền đã nêu tại Kết luận thanh tra, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh theo quy định.

2. Về kinh tế

Tổng số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra kiến nghị xử lý là 1.342.010.628 đồng, trong đó:

- Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.269.160.628 đồng, gồm:
 - + Do chậm nộp ngân sách nhà nước 158.400.000 đồng (*trong đó: chi phí quản lý dự án 157.400.000 đồng, tiền bán hồ sơ mời thầu 1.000.000 đồng*).
 - + Do chi sai chế độ chính sách 1.110.760.628 đồng (*trong đó: lãi bảo hành công trình 902.693.628 đồng, chi phí quản lý dự án 7.842.000 đồng, hoạt động đầu tư xây dựng 200.225.000 đồng*).
- Giảm trừ cấp phát (*hoạt động đầu tư xây dựng*) số tiền 72.850.000 đồng.

(*Có biểu chi tiết kèm theo*)

3. Kiến nghị công tác quản lý

3.1. Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận và khắc phục các hạn chế khuyết điểm đã được chỉ ra sau thanh tra trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng theo Kết luận thanh tra.

- Phối hợp với Sở Tài chính rà soát chính xác số liệu chi phí quản lý dự án (*phần đơn vị được giao điều hành dự án*) của các dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành còn thừa, chưa chi hết.

- Phân công người làm công tác tiếp công dân thường xuyên; thực hiện ghi chép, mở sổ theo dõi tiếp công dân; phân công nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; thực hiện báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo định kỳ, đột xuất đảm bảo theo yêu cầu.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh khắc phục sai phạm (*nếu có*) trong quá trình tổ chức thực hiện; rà soát xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hằng năm bảo đảm bao quát đầy đủ các vị trí

theo quy định; tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch chuyên đổi vị trí công tác đã ban hành, báo cáo kết quả định kỳ theo quy định.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ; kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo theo quy định; thực hiện kiểm soát chứng từ chi đảm bảo theo quy định; thực hiện thu hồi nộp ngân sách nhà nước đảm bảo thời gian quy định.

- Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát; nâng cao chất lượng công tác lựa chọn nhà thầu khảo sát, thiết kế các công trình xây dựng; nâng cao chất lượng công tác giám sát, nghiệm thu khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình đảm bảo chất lượng.

3.2. Đối với Sở Tài chính

- Đề nghị Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, đối chiếu, tính toán lại chi phí quản lý dự án (*phần đơn vị được giao điều hành dự án*) của các dự án đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành còn thừa, chưa chi hết để thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 70/2024/TT-BTC ngày 01/10/2024 và Công văn số 10702/BTC-PTHT ngày 15/7/2025 của Bộ Tài chính.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng trong việc xét duyệt quyết toán chi phí Ban, thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng năm 2023-2024 tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- UBND tỉnh Lai Châu; | (B/C)
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT;
- Văn phòng (Công khai trên Trang TTĐT);
- Phòng GSKT&XLSTTr;
- Lưu: VT, HSTTr.

CHÁNH THANH TRA



Trần Quốc Khanh